TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2018/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 24 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2018/TLST-HN&GĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: **Chị Lường Thị T**; sinh năm: 1995.
Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Bị đơn: **Anh Lò Văn N**; sinh năm: 1990.
Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thoả T của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa chị Lường Thị T và anh Lò Văn N.

2. Công nhận sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Lò Đức C, sinh ngày 14/3/2013 và cháu Lò Đức N, sinh ngày 24/11/2014 cho anh Lò Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Chị Lường Thị T chưa cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Lường Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2.2. Tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn N không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn N là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương